

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mè Văn Ôn - Cán bộ hưu trí

2. Ông Điều Chính Thuyên - Cán bộ

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/20/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn L và bà Cà Thị L; có vợ Quàng Thị K và có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2020 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ bản Ca, xã Chiềng Khoang, huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,23 gam Herroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vật chứng: Thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 gói một lớp nilom màu hồng chứa chất bột, cục nghi là Hêrôin. Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các quan liên quan tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn T, kết quả: Lò Văn T dương tính với chất ma túy.

Ngày 20/4/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là 0,23 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ma túy ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 644/KL - MT ngày 24/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận **“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,23 gam Heroine”**. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1 không sử dụng đến trong quá trình giám định giám định có lượng A1 = 0,19gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/4/2020 Lò Văn T bắt xe ôm từ P đến xã C để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, đi đến khu bản C, xã C T xuống xe và đi vào trong bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái đi bộ ngược chiều với T, T đến chỗ người phụ nữ và hỏi *“Có hàng không thì bán cho ít”* (ý là ma túy), người phụ nữ đó trả lời *“Lấy bao nhiêu”* T nói *“Cho cháu 150.000đ”* và lấy tiền đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền và nói *“Đợi một tý”*, khoảng 10 phút sau người phụ nữ quay lại đưa cho T một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có một lớp nilon màu hồng, trong có Heroine và một nửa viên hồng phiến, mua bán xong người phụ nữ đó đi đâu, làm gì T không biết, sau khi nhận gói ma túy T cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi vào bụi cây ven đường, bỏ ma túy ra và trích một ít ma túy cùng nửa viên hồng phiến sử dụng cho bản thân, sử dụng xong T lại cất ma túy túi quần rồi đi bộ ra quốc lộ 6B để bắt xe về bản P, xã M, đang trên đường đi về thì bị Công an huyện Q phát hiện Lò Văn T cất giấu ma túy nên đã bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT - KSĐT ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: phong bì niêm phong mẫu giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng = 0,19 gam (đã giám định là Hêrôin).

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Lò Văn Thành.

Bị cáo Lò Văn Th không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định **“Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là**

0,23gam. Tổng trọng lượng chất ma túy là 0,23 gam. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/4/2020 Công an huyện Quỳnh Nhai bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1987 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn T là đúng người đúng tội, quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là ông Lò Văn Á là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì (Bị cáo là Đảng viên có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự) là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai là mua với 01 người phụ nữ không quen biết tại bản C, xã C vào ngày 19/4/2020 nhưng T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số Heroine 0,23 gam thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án: 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 phong bì thư của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: phong bì niêm phong mẫu giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng = 0,19 gam (đã giám định là Hêrôin); 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Lò Văn T, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *(Vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có Giấy xác nhận của UBND xã N, huyện T, tỉnh Sơn La).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

Không phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q, còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong bên trong đựng: phong bì niêm phong mẫu giám định và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng = 0,19 gam *(đã giám định là Hêrôin)*.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng: 01 que thử ma túy của Lò Văn T.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 29/2020 ngày 27/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La).

3/ Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn T được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/8/2020./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã N
- UBND THU T
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HAI NG X T X S THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng